

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu: chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; CCCD số: 040196002528; Nơi cư trú: xóm A N, xã V, tỉnh Nghệ An.

Anh Dương Văn N, sinh năm 1997; CCCD số: 040097001787; Nơi cư trú: xóm A N, xã V, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Văn H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2016 và Dương Văn K, sinh ngày 20/10/2017 cho anh Dương Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao con chung Dương Văn H1, sinh ngày 20/12/2020 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung cho anh Dương Văn N, mỗi con mỗi tháng 500.000 (Năm trăm

ngàn) đồng, (hai con là 1.000.000 (một triệu đồng)/01 tháng), thi hành kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án về thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, nếu không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND và CQ THADS tỉnh Nghệ An;
- VKSND KV2 – Nghệ An;
- Phòng THA KV2 – Nghệ An;
- UBND xã Văn Kiêu;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Vân